

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 8 - 2018

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 9, thôn HC, xã HT, huyện GT, tỉnh ND.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1981; nơi cư trú cuối cùng: Xóm 9, thôn HC, xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tuyên bố mất tích theo quyết định số: 01/2017/QĐDS - ST ngày 07/3/2017.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Phạm Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/5/2018, bản tự khai ngày 09/5/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã HT cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2001. Sau cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn, nên anh T bỏ nhà đi từ tháng 10/2004 anh Tùng bỏ đi không có tin tức, địa chỉ gì. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy tuyên bố anh T mất tích. Tại Quyết định số:

01/2017/QĐST-VDS ngày 07/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích cho đến nay, anh T vẫn chưa về gia đình và địa phương, không biết tin tức hay địa chỉ của anh T hiện nay làm gì ở đâu. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Tùng đã mất tích nên không thể đoàn tụ vợ chồng được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu Tr - Sinh ngày 15/9/2002, hiện chị đang nuôi dưỡng, ly hôn chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán của hợp tác xã: chị Dệt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2018, cháu Nguyễn Thu Tr là con chung của chị D và anh T trình bày: bố cháu bỏ đi khi cháu còn nhỏ, nay bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Theo biên bản làm việc ngày 30/7/2018, chính quyền xã HT cung cấp: Chị D và anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2001 tại UBND xã HT. Anh T không có bố mẹ, anh em họ hàng gì ở địa phương. Đến năm 2004 thì bỏ nhà đi không có tin tức, địa chỉ gì. Năm 2017, anh Tùng đã bị TAND huyện Giao Thủy tuyên bố mất tích. Từ đó cho tới nay, địa phương không biết tin tức, địa chỉ gì của anh T. Nay chị D xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho chị D nuôi. Vợ chồng không có vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Dệt và anh Tùng là hợp pháp, quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn anh Tùng đã bỏ đi và Tòa án đã tuyên bố anh Tùng mất tích, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện chị Dệt đang nuôi dưỡng, anh Tùng bỏ đi mất tích, vì vậy giao con chung cho chị Dệt tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HT vào ngày 15/10/2001 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh T bỏ đi từ năm 2004 cho đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định số: 01/2017/QĐST-VDS ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích. Nay chị D xin ly hôn anh T. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T không thể tồn tại kéo dài được vì anh T đã bỏ đi mất tích, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh T đã mất tích do vậy giao con chung là: Nguyễn Thu Tr - Sinh ngày 15/9/2002 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng chị

Dkhông yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Khi nào anh T có địa chỉ nơi cư trú cụ thể và có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ điều chỉnh về con chung bằng vụ án khác.

[3]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng khoán: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thu Tr - Sinh ngày 15/9/2002 cho đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu số 0000121 ngày 03/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hồng Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

